

MARKET INSIGHTS REPORTS

28.04.2025

THỊ TRƯỜNG PHẢN ỨNG TÍCH CỰC VỚI
CÁC CỔ PHIẾU CÓ CÂU CHUYỆN RIÊNG



NỘI DUNG CHÍNH

- | | |
|---------|--|
| 03 - 04 | CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG |
| 05 | TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG |
| 06 | PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
<i>Thanh khoản thu hẹp trước kỳ nghỉ lễ</i> |
| 07 | HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY |
| 07 | CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN |
| 08 | DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST |
| 08 | TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ |
| 09 | BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
<i>Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong tăng trưởng GDP của các nước đang phát triển</i>
<i>Thu nhập hàng ngày của người giàu và người nghèo nhất các quốc gia</i> |
| 10 | TTCK MỸ
<i>Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.</i> |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	576
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	235
Số cổ phiếu giảm giá	262
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	79

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	223
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	89
Số cổ phiếu giảm giá	73
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	61

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	163
Số cổ phiếu giảm giá	139
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	65,889.71	58,668.76	7,220.95
% KL toàn thị trường	9.69%	8.63%	
Giá trị	1,857,342	1,853,884	3,458
% GT toàn thị trường	13.12%	13.10%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,931.00	1,409.44	1,521.56
% KL toàn thị trường	9.69%	8.63%	
Giá trị	57,451	37,384	20,067
% GT toàn thị trường	7.96%	5.18%	

UPCOM

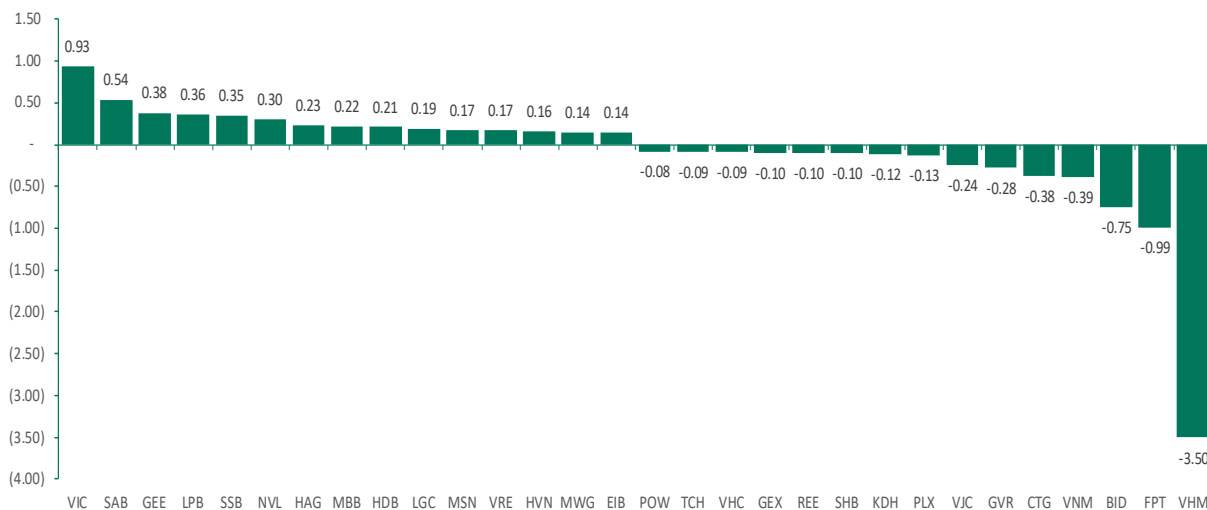
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	760.85	1,553.00	(792.15)
% KL toàn thị trường	1.49%	3.05%	
Giá trị	18,275	46,826	(28,551)
% GT toàn thị trường	3.41%	8.74%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,654,600	57,500	0 (0%)	9.50	1.62	6,053	480,451
2	VIC	7,023,300	68,000	1,000 (1.49%)	22.26	1.69	3,055	260,009
3	BID	3,320,200	34,550	-450 (-1.29%)	8.38	1.56	4,122	242,588
4	VHM	7,393,800	58,500	-3,800 (-6.1%)	8.15	1.09	7,176	240,284
5	CTG	5,105,100	36,850	-300 (-0.81%)	7.81	1.32	4,719	197,884
6	TCB	11,163,200	26,000	50 (0.19%)	7.42	1.19	3,506	183,686
7	HPG	9,757,000	25,650	-50 (-0.19%)	13.15	1.43	1,951	164,064
8	FPT	3,853,700	109,500	-2,900 (-2.58%)	18.97	4.25	5,772	161,082
9	MBB	23,070,500	23,700	150 (0.64%)	5.25	1.17	4,516	144,624
10	GAS	271,300	58,400	-100 (-0.17%)	12.97	2.22	4,502	136,812

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.01%	-2.09%	1,612
▼ Tài chính	+0.14%	-2.74%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.06%	-2.72%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.93%	-2.31%	65
> Bảo hiểm	-0.17%	-4.72%	13
▶ Bất động sản	-1.13%	+17.93%	144
▼ Công nghiệp	+1.44%	+1.01%	391
> Vận tải	+1.92%	-0.68%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.46%	+1.42%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-0.11%	+31.11%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.43%	-11.77%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.43%	-11.80%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.99%	-7.15%	6
▶ Nguyên vật liệu	-0.19%	-5.20%	263
▶ Tiện ích	+0.01%	-4.26%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.44%	-0.48%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.34%	-6.47%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.72%	+18.59%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.29%	-5.94%	32
> Xe và linh kiện	0%	-20.83%	12
▼ Viễn thông	-0.69%	-22.18%	48
> Viễn thông	-0.67%	-22.68%	22
> Truyền thông giải trí	-1.01%	-10.93%	26
▼ Công nghệ thông tin	-2.47%	-28.36%	14
> Phần mềm	-2.49%	-28.43%	7
> Phần cứng	+1.72%	-5.01%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
▶ Năng lượng	+0.38%	-25.32%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.05%	-5.50%	49
> Dược phẩm - sinh học	+0.08%	-5.30%	44
> Chăm sóc sức khỏe	-0.28%	-8.40%	5

Thị trường phản ứng tích cực với các cổ phiếu có câu chuyện riêng

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2,43 (- 0.20%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vận tải, dịch vụ tài chính, hàng tiêu dùng và trang trí, tư liệu sản xuất, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, năng lượng, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, tổ chức tín dụng, tiện ích... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như ACV, MVN, HVN, PVT, VTP, HAH, VSC, SSI, VCI, VND, VIX, BSI, FTS, GEE, MSH, SAM, LGC, CII, HBC, MCH, MSN, SAB, HAG, BSR, PVC, MWG, FRT, DGW, PNJ, LPB, STB, MBB, HDB, TCB, BWE, NT2... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VSC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 21 – 24;
- ✓ Sóng 4 đối kháng có hỗ trợ quanh vùng 20;
- ✓ Việc VSC và VIX mua cổ phần sở hữu chéo hệ sinh thái của nhau có lẽ là động lực thúc đẩy cổ phiếu tăng giá (VIX nắm VSC và HAH còn VSC nắm GEX và EIB);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) FRT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 174 tuy nhiên động lực hình thành sóng 5 không quá lớn. Do vậy, NĐT nên quan sát khả năng có Break out và thiết lập một xu hướng tăng giá mới của FRT;
- ✓ FRT mới chỉ công bố LNTT Q1/2025 là 274 tỷ và chúng tôi chưa có BCTC chính thức để xem số lãi ròng thuộc về cổ đông công ty mẹ cũng như những thay đổi cụ thể của FRT để đánh giá thêm. Dù sao, kế hoạch kinh doanh năm 2025 của FRT là rất khả quan;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) CII tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Shooting Star”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều tuy nhiên CII cần Break out kháng cự 13 để xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn;
- ✓ Chúng tôi lưu ý khoản trái phiếu chuyển đổi của CII đang có mức sinh lời rất tốt với hơn 30% do vậy nguồn cung này vẫn là lực cản lớn. CII được tháo gỡ pháp lý việc thanh quyết toán các dự án BT tại Thủ Thiêm và đây là cơ sở cho các hoạt động đầu tư BDS;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iv) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 14 – 15;
- ✓ Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của HAG đạt 340,7 tỷ đồng tăng 58.55% svck;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(v) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 63 – 71;
- ✓ Q1/2025 lợi nhuận sau thuế đạt 1.548 tỷ đồng, tăng hơn 71% so với cùng kỳ năm 2024. Khoản lợi nhuận này tăng đột biến tới từ các hoạt động tài chính của MWG. Gần đây MWG gần giống một ngân hàng nhỏ với kiểu kinh doanh nguồn vốn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(2) Phần mềm, bất động sản, truyền thông giải trí, viễn thông, chăm sóc sức khỏe, nguyên vật liệu bảo hiểm, dịch vụ chuyên biệt và thương mại... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, VHM, BCM, KDH, NLG, KBC, IDC, HDG, DXG, VNZ, YEG, VGI, FOX, TNH, HPG, GVR, DPR, VGC, BMP, BVH, PVI, BIC, VEF, TV2... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) KDH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng tăng giá có kháng cự 28 – 32;
- ✓ Gần đây trừ nhóm họ VINCOM, các công ty BĐS niêm yết có mô hình giao dịch khá giống nhau với giao dịch giảm giá trung hạn với thường xuyên giao dịch quanh vùng nền đáy với sóng giảm giá cấu trúc – Về cơ bản đây là các mẫu hình khá tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(ii) DPR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 38 và hỗ trợ mạnh là vùng giá 28 – 32;
- ✓ Chúng tôi lưu ý DPR vẫn có kết quả kinh doanh rất tích cực trong Q2/2025 nhờ hoạt động thành lý gỗ. Phản ứng tiêu cực gần đây của thị trường có lẽ phần nhiều do các NĐT cho rằng DPR đang là cổ phiếu thuộc ngành BDS KCN;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 21 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, BVH, SAB, VIC, HDB, HPG, NVL, GMD, MWG, PNJ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, FPT, GEX, BID, VNM, FTS, BAF, VHC, CTG, TCH... Một vài tín hiệu sáng trong bối cảnh hiện tại là số phiên mua ròng của khối ngoại đang nhiều hơn số phiên bán ròng tuy nhiên việc mua ròng chưa tạo ra xu hướng.

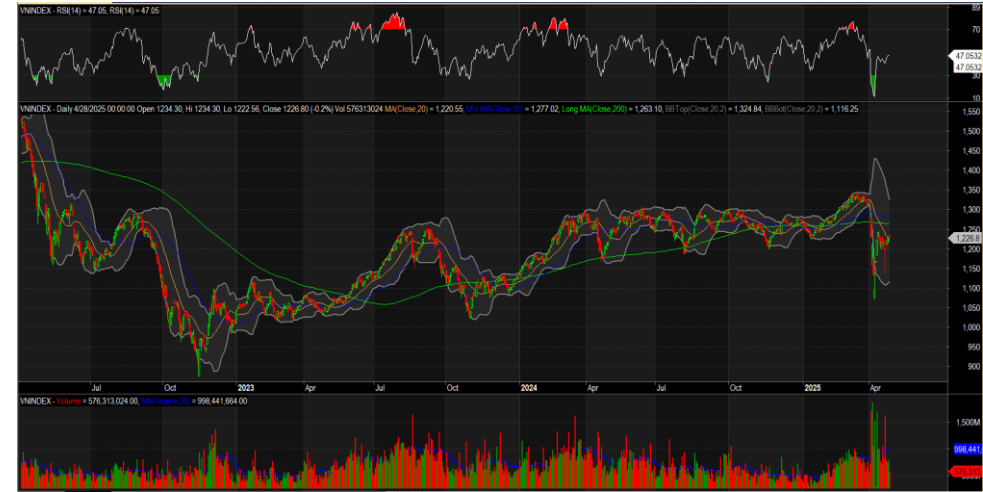
(ii) Như chia sẻ, việc chúng ta sắp bước vào kỳ nghỉ lễ, chúng tôi cho rằng vùng kháng cự 1,230 – 1,250 điểm cũng sẽ là vùng kháng cự mạnh bởi các NĐT có xu hướng bán trước các kỳ nghỉ lễ dài. Do vậy, có thể hoạt động giao dịch sẽ có sự phân hóa và tập trung theo mã cổ phiếu nhiều hơn là xu hướng tăng điểm chung của toàn thị trường và thanh khoản chung có thể vẫn tiếp tục suy giảm.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền xoay qua nhóm giảm sâu có thông tin tích cực hỗ trợ (Kể cả tin kinh doanh hoặc tin tức tháo gỡ pháp lý như trường hợp của MSH, HAG, NVL, CII, SMC... Điều này chúng tôi cho rằng cũng hợp lý bởi đây là các phản ứng kỹ thuật phù hợp bởi nhóm này đang ở vùng quá bán và thiết lập mô hình phân kỳ dương 2 – 3 đáy. Họ VINCOM tiếp tục tăng điểm cũng tạo ra tín hiệu tích cực trong việc nâng đỡ điểm số.

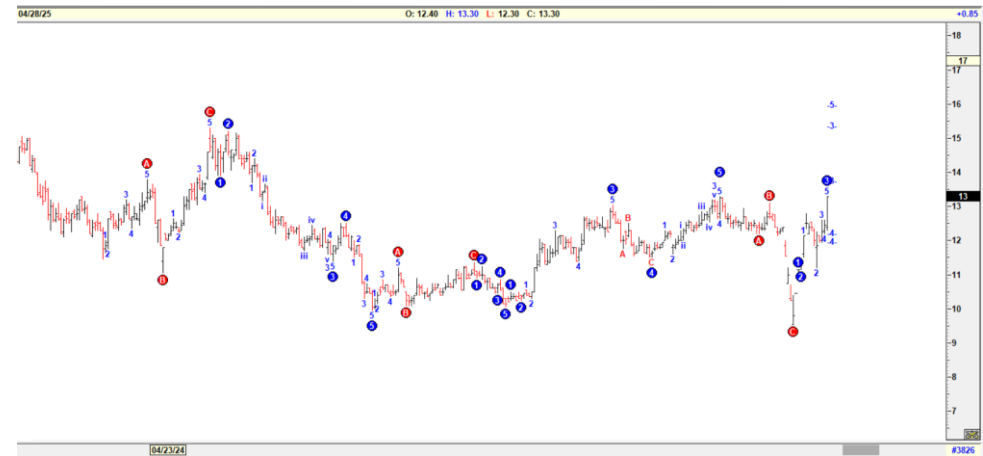
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, SAB, VJC, TPB, PLX, FPT, MWG, HDB, HPG, MSN ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 61.11% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HAG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	413.28	413.29	413.28	YES	415.03	416.78	418.53	420.28	411.53	409.78	408.03	406.28
HNXINDEX	211.67	211.78	211.56	YES	212.42	213.39	214.14	215.11	210.7	209.95	208.98	208.23
UPINDEX	92.29	92.31	92.27	YES	92.7	93.15	93.56	94.01	91.84	91.43	90.98	90.57
VN30	1313.07	1313.45	1312.69	YES	1320.63	1328.94	1336.5	1344.81	1304.76	1297.2	1288.89	1281.33
VNINDEX	1227.89	1228.43	1227.34	YES	1233.21	1239.63	1244.95	1251.37	1221.47	1216.15	1209.73	1204.41
VNXALL	2029.4	2029.48	2029.33	YES	2038.93	2048.6	2058.13	2067.8	2019.73	2010.2	2000.53	1991
VN30F1M	1311.37	1311.05	1311.68	YES	1316.63	1321.27	1326.53	1331.17	1306.73	1301.47	1296.83	1291.57
VN30F1Q	1315.27	1315.15	1315.38	YES	1319.53	1323.57	1327.83	1331.87	1311.23	1306.97	1302.93	1298.67
VN30F2M	1312.47	1311.25	1313.68	YES	1317.43	1319.97	1324.93	1327.47	1309.93	1304.97	1302.43	1297.47
VN30F2Q	1315.57	1315.6	1315.53	YES	1318.43	1321.37	1324.23	1327.17	1312.63	1309.77	1306.83	1303.97
BCM	55.53	55.45	55.62	NO	56.17	56.63	57.27	57.73	55.07	54.43	53.97	53.33
ACB	23.95	23.95	23.95	YES	24.05	24.15	24.25	24.35	23.85	23.75	23.65	23.55
BID	34.75	34.85	34.65	NO	35.1	35.65	36	36.55	34.2	33.85	33.3	32.95
BVH	46.13	46.2	46.07	NO	46.57	47.13	47.57	48.13	45.57	45.13	44.57	44.13
CTG	36.93	36.97	36.89	NO	37.17	37.48	37.72	38.03	36.62	36.38	36.07	35.83
GAS	58.33	58.3	58.37	YES	58.57	58.73	58.97	59.13	58.17	57.93	57.77	57.53
FPT	110.37	110.8	109.93	NO	111.53	113.57	114.73	116.77	108.33	107.17	105.13	103.97
GVR	23.55	23.58	23.53	NO	23.95	24.4	24.8	25.25	23.1	22.7	22.25	21.85
HDB	21.37	21.3	21.43	NO	21.63	21.77	22.03	22.17	21.23	20.97	20.83	20.57
HPG	25.57	25.53	25.61	NO	25.78	25.92	26.13	26.27	25.43	25.22	25.08	24.87
LPB	32.6	32.5	32.7	NO	33.1	33.4	33.9	34.2	32.3	31.8	31.5	31
MBB	23.7	23.7	23.7	YES	23.85	24	24.15	24.3	23.55	23.4	23.25	23.1
MSN	62	61.75	62.25	NO	63	63.5	64.5	65	61.5	60.5	60	59
MWG	60.83	60.8	60.87	YES	62.07	63.23	64.47	65.63	59.67	58.43	57.27	56.03
PLX	33.9	33.95	33.85	NO	34.15	34.5	34.75	35.1	33.55	33.3	32.95	32.7
SAB	50.58	50.28	50.89	NO	51.92	52.63	53.97	54.68	49.87	48.53	47.82	46.48
SSB	18.5	18.45	18.55	NO	18.8	19	19.3	19.5	18.3	18	17.8	17.5
SHB	12.63	12.6	12.67	NO	12.87	13.03	13.27	13.43	12.47	12.23	12.07	11.83
SSI	23	22.97	23.03	NO	23.2	23.35	23.55	23.7	22.85	22.65	22.5	22.3
STB	39.1	39.03	39.18	NO	39.45	39.65	40	40.2	38.9	38.55	38.35	38
TCB	25.97	25.95	25.98	YES	26.13	26.27	26.43	26.57	25.83	25.67	25.53	25.37
TPB	13.5	13.5	13.5	YES	13.6	13.7	13.8	13.9	13.4	13.3	13.2	13.1
VCB	57.77	57.9	57.63	NO	58.03	58.57	58.83	59.37	57.23	56.97	56.43	56.17
VHM	59.7	60.3	59.1	NO	60.9	63.3	64.5	66.9	57.3	56.1	53.7	52.5
VIB	17.43	17.48	17.39	NO	17.52	17.68	17.77	17.93	17.27	17.18	17.02	16.93
VJC	88.83	88.7	88.97	NO	90.27	91.43	92.87	94.03	87.67	86.23	85.07	83.63
VIC	67.9	67.85	67.95	YES	69.1	70.2	71.4	72.5	66.8	65.6	64.5	63.3
VNM	57.77	57.9	57.63	NO	58.03	58.57	58.83	59.37	57.23	56.97	56.43	56.17
VPB	16.58	16.6	16.57	NO	16.67	16.78	16.87	16.98	16.47	16.38	16.27	16.18
VRE	23.05	23.02	23.08	NO	23.55	24	24.5	24.95	22.6	22.1	21.65	21.15

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HAG	28,110,600	8,160,210	344	6.83
HBC	2,564,000	822,860	312	5
HAP	1,208,100	176,890	683	6.94
CRE	606,700	295,020	205.65	2.65
DVM	574,900	166,850	345	-1.47
TIN	563,800	133,270	423	-0.28
L40	503,300	38,460	1308.63	0
TCO	445,200	183,920	242	0
GPC	408,300	110,970	368	12
VNF	177,500	25,030	709.15	-2.6
KHS	176,300	75,650	233	9.52
TV1	162,100	39,380	412	6.28
TAB	158,000	5,420	2,915	0.58
HSV	133,200	32,200	414	-2.56
NED	128,100	48,730	262.88	2.82
ILA	126,800	22,790	556	2.56
VNP	110,800	53,400	207	6.45
LAI	97,300	46,900	207	7.08
HLD	95,900	30,910	310	2.16
AST	92,900	27,470	338.19	1.06
LDP	92,400	39,150	236	4.17
CKG	81,700	37,400	218	2.34
SD5	77,000	5,500	1,400	3.85
VPD	70,000	18,180	385	-1.6
TFC	57,900	11,170	518.35	9.93
WSS	57,400	18,320	313	8.16
DID	55,400	15,930	348	-2.22
BRR	51,500	2,270	2,269	-1.96
VNR	46,000	18,900	243	-0.89
SWC	36,200	13,230	274	0.91
NXT	31,600	10,460	302	-2.5
SHP	31,400	5,320	590	-0.28
VGG	30,900	5,430	569	-5
GHC	30,800	10,380	297	-0.98
KTS	22,800	3,960	576	0
VNY	22,000	3,240	679	7.41
LIC	21,400	8,620	248	1.92
ABR	20,600	9,420	219	-3.4
CLH	19,700	4,300	458	6.42
AGP	19,100	2,260	845	8.43

- Lưu ý: HAG, HBC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
28-Apr	HAG	Mua	≤ 14	10% -20%	Sóng 3 tăng giá đang hình thành và sóng 5 có mục tiêu giá 16/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 21/04 - 26/04, tỷ giá trung tâm nhìn chung được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng. Chốt ngày 26/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.963 VND/USD, tăng mạnh 65 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.765 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.161 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 21/04 - 26/04 biến động tăng giảm đan xen. Kết thúc phiên 26/04, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.020, tăng tiếp 70 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tăng nhẹ. Chốt phiên 26/04, tỷ giá tự do tăng 95 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.380 VND/USD và 26.480 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 21/04 - 26/04, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống giảm qua hầu hết các phiên. Chốt ngày 26/04, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 2,53% (-1,65 đpt); 1W 4,23% (-0,13 đpt); 2W 4,35% (-0,19 đpt); 1M 4,53% (-0,07 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 26/04, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (-0,01 đpt); 1W 4,36% (+0,01 đpt); 2W 4,40% (không thay đổi) và 1M 4,45% (không thay đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 21/04 - 26/04, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 168.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 9 ngày, 14 ngày, 16 ngày, 21 ngày, 30 ngày, 35 ngày, 90 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 42.460,33 tỷ đồng trúng thầu; có 62.184,98 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN đã hút ròng 19.724,65 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Có 90.785,35 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 23/04, KBNN đấu thầu thành công 8.357 tỷ đồng/12.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu đạt 67%). Trong đó, kỳ hạn 5Y và 15Y huy động được toàn bộ khối lượng gọi thầu, lần lượt là 2.000 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng. Kỳ hạn 10Y huy động được 5.305 tỷ đồng/9.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 52 tỷ đồng/ 500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,26% (+0,11 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,03% (+0,03 đpt), 15Y là 3,10% (+0,02 đpt) và 30Y là 3,28% (không đổi). Ngày 29/04, KBNN dự kiến chào thầu 12.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 5.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 6.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng mỗi kỳ hạn. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 14.500 tỷ đồng/phiên, tăng nhẹ so với mức 12.995 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tăng nhẹ ở các kỳ hạn từ 5Y trở lên. Chốt phiên 25/04, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,08% (không đổi so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,11% (không đổi); 3Y 2,17% (không đổi); 5Y 2,41% (+0,02 đpt); 7Y 2,77% (+0,04 đpt); 10Y 3,07% (+0,03 đpt); 15Y 3,22% (+0,02 đpt); 30Y 3,43% (+0,002 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

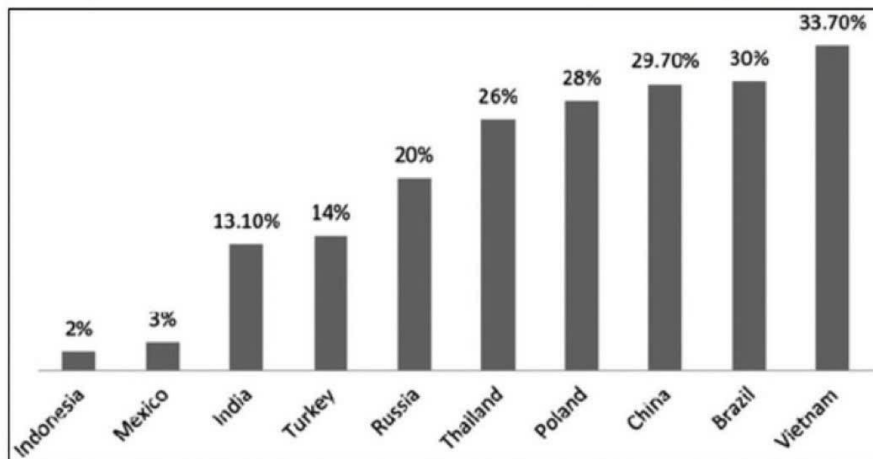
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

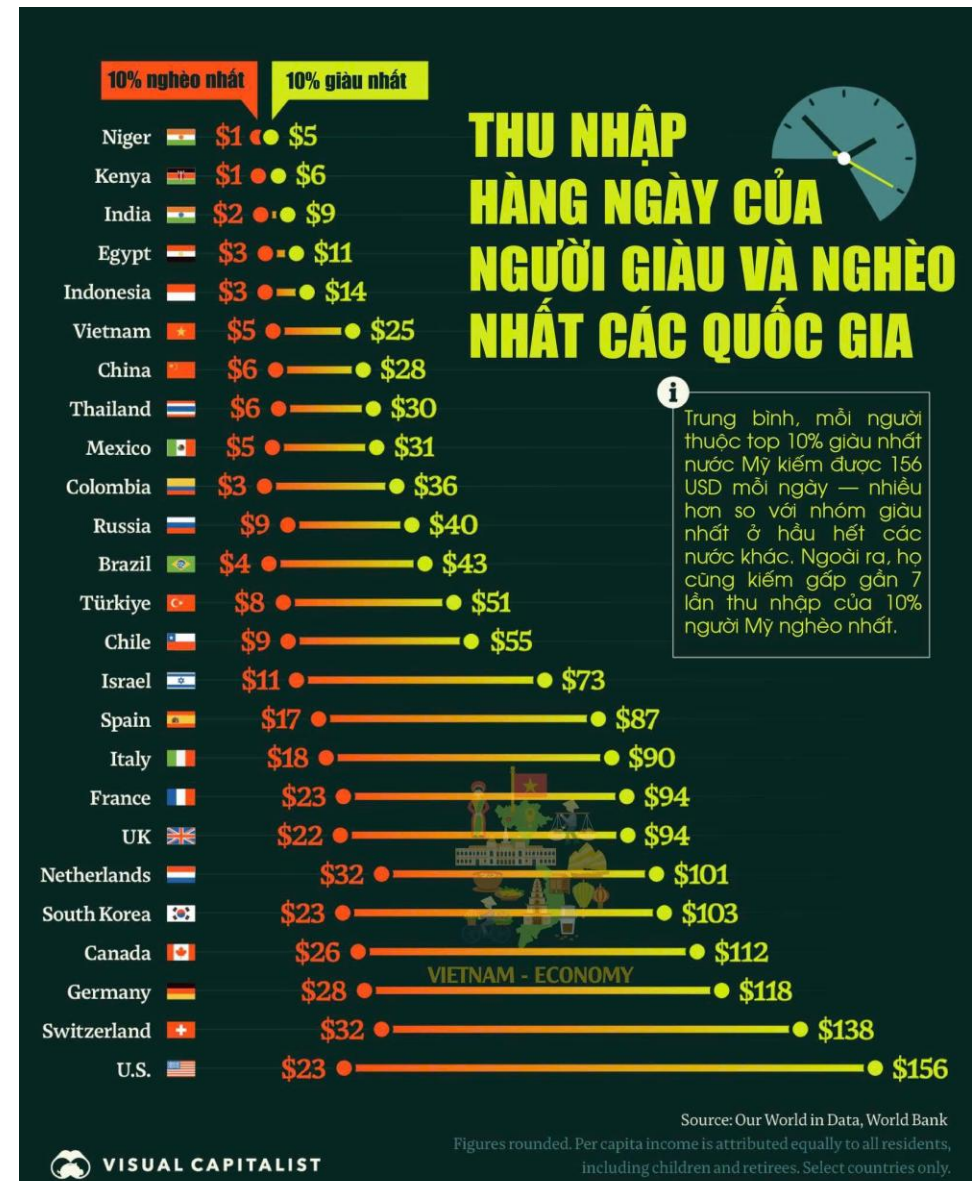
Vai trò của doanh nghiệp nhà trong tăng trưởng GDP của các nước đang phát triển

The output of SOEs as share of GDP in developing countries



Source: Nem Singh and Chen (2017), State-owned enterprises and the political economy of state-state relations in the developing world

Thu nhập hàng ngày của người giàu và người nghèo nhất các quốc gia



NVIDIA có Break out mô hình Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



TESLA đang thiết lập mô hình đáy vòng – Tín hiệu tích cực



Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều của AMZN – Tín hiệu tích cực



Các đáy cao hơn đang hình thành – Sóng tăng giá cấu trúc ngắn hạn cho S&P 500



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

